

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình số 56-CTr/HU, ngày 04/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/U ngày 19/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum

Căn cứ Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

Thực hiện Chương trình số 56-CTr/HU, ngày 04/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình số 56-CTr/HU, ngày 04/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Quán triệt, cụ thể hóa các mục tiêu và định hướng, xác định rõ các nhiệm vụ, giải pháp và phân công cụ thể cho các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 13-NQ/TU*) và Chương trình số 56-CTr/HU, ngày 04/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI, thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 19/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, về lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*sau đây gọi tắt là Chương trình số 56-CTr/HU*).

2. Yêu cầu

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch phải đảm bảo đầy đủ nội dung, các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh của Nghị quyết số 13-NQ/TU và trên địa bàn huyện của Chương trình số 56-CTr/HU đến các cơ quan, đơn vị, các tổ chức liên quan.

- Trên cơ sở nội dung các quan điểm, mục tiêu và định hướng lãnh đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Kon Tum của Nghị quyết 13-NQ/TU và Chương trình này, các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 13-NQ/TU, Chương trình số 56-CTr/HU thuộc phạm vi quản lý.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết 13-NQ/TU, Chương trình số 56-CTr/HU và Kế hoạch này phải đúng theo các quy định của pháp luật hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện các hoạt động của các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Các cơ quan, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và thực hiện tốt công tác phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 13-NQ/TU; Chương trình số 56-CTr/HU đảm bảo theo quy định.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Thực hiện có hiệu quả các nguồn lực của Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn, đồng thời huy động và lồng ghép, tích hợp các nguồn lực, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế của các địa phương trên địa bàn huyện. Qua đó, nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân; phấn đấu thực hiện đạt và vượt mức các chỉ tiêu được giao.

- Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; từng bước thay đổi diện mạo nông thôn, cấu trúc lại ngành Nông nghiệp, tạo lập các cơ hội việc làm, mô hình sản xuất kinh doanh; tăng thu nhập, giảm nghèo bền vững, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, với tinh thần “*Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, giữ vững quốc phòng, an ninh, góp phần đưa huyện phát triển nhanh và bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

2.1. Về xây dựng nông thôn mới

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 11/01/2021 và Kết luận số 1241-KL/HU, ngày 04/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa VI, về điều chỉnh một số nội dung trong Nghị quyết số 03-NQ/HU, ngày 11/01/2021, về phấn đấu xây dựng huyện Đăk Hà đạt chuẩn Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Cụ thể như sau:

- Có 100% số xã trên địa bàn đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình: Năm 2021: xã Đăk Hring; năm 2022: xã Ngọc Wang, xã Đăk Ui; năm 2023: xã Ngọc Réo, xã Đăk Pxi; năm 2024: xã Đăk Long (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*).

- Xây dựng 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, gồm: xã Hà Mòn, xã Đăk Mar và xã Đăk Ngọc (*đáp ứng đầy đủ mức đạt chuẩn theo yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025*).

- Năm 2025 phấn đấu huyện Đăk Hà đạt các tiêu chí về huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 gồm 09 tiêu chí (1. Về Quy hoạch; 2. Về Giao thông; 3. Về Thủy lợi và phòng, chống thiên tai; 4. Về Điện; 5. Về Y tế - Văn hóa - Giáo dục; 6. Về Kinh tế; 7. Về Môi trường; 8. Về Chất lượng môi trường sống; 9. Về Hệ thống chính trị - An ninh trật tự - Hành chính công), với 36 tiêu chí thành phần.

- Xây dựng thị trấn Đăk Hà đạt chuẩn Đô thị văn minh vào năm 2024.

- Tỷ lệ hài lòng của người dân trên địa bàn đối với kết quả xây dựng nông thôn mới của huyện đạt từ 90% trở lên (*trong đó có tỷ lệ hài lòng của người dân ở từng xã đối với kết quả thực hiện từng nội dung xây dựng nông thôn mới đạt từ 80% trở lên*).

2.2. Về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Đến năm 2025, 100% hộ dân tộc thiểu số có đất ở, đất sản xuất, 20% hộ dân tộc thiểu số trở lên tham gia vào hợp tác xã; cơ bản hoàn thành công tác bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn, vùng có nguy cơ sạt lở; 100% thôn, làng có nhà rông truyền thống được sửa chữa, trùng tu định kỳ; 100% hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; trên 90% hộ dân tộc thiểu số sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% hộ dân thuộc địa bàn xã đặc biệt khó khăn được tiếp cận, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, kinh nghiệm sản xuất, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước thông qua các hình thức báo chí, các xuất bản phẩm và các sản phẩm truyền thông khác.

- Đến năm 2030, ổn định cuộc sống và phát triển sản xuất bền vững cho các hộ di cư tự do. Cơ sở hạ tầng cơ bản đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và đời sống của đồng bào dân tộc thiểu số.

2.3. Về giảm nghèo: Giai đoạn 2021-2025, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giảm bình quân từ 3-4%/năm.

Đồng thời, phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu xác định tại các Chương trình mục tiêu quốc gia được cấp trên giao cho địa phương.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, phát động và nhân rộng các phong trào, mô hình hiệu quả về thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về ý nghĩa, mục đích, sự cần thiết của từng Chương trình mục tiêu quốc gia để tạo sự đồng thuận và hưởng ứng của toàn xã hội. Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào thi đua “*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*”, “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” và các Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*”, “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

b) Triển khai xây dựng và nhân rộng những mô hình hay, việc làm hiệu quả trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia nhằm tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Trên cơ sở đó, khơi dậy, phát huy tinh thần nỗ lực, tự lực vươn lên thoát nghèo của người nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền các cấp; phát huy vai trò của các cơ quan trong hệ thống chính trị đối với việc thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

a) Xây dựng khung kế hoạch, lộ trình thực hiện và giao chỉ tiêu, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, tổ chức, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

b) Tổ chức rà soát, đánh giá sát đúng tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo từng nội dung, tiêu chí cụ thể; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, triển khai các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

c) Lựa chọn các nội dung, nhiệm vụ ưu tiên để thực hiện trên cơ sở phát huy lợi thế sẵn có của địa phương; xây dựng mô hình mẫu, điển hình theo từng tiêu chí để nhân rộng; chú trọng công tác sơ tổng kết, khen thưởng, vinh danh các tập thể, cá nhân thực hiện tốt các Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

d) Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn và phát triển đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ người dân tộc thiểu số; tạo điều kiện để chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; phân công và phát huy vai trò của đảng viên phụ trách hộ, nhóm hộ trong việc vận động, hướng dẫn người dân thay đổi nếp nghĩ, cách làm, vươn lên thoát nghèo bền vững.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

đ) Kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng tập trung, thống nhất, tinh gọn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Phòng Dân tộc và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

e) Nâng cao hiệu quả công tác tập huấn, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cho cán bộ được phân công theo dõi các Chương trình mục tiêu quốc gia, nhất là đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

f) Đẩy mạnh triển khai các chủ trương, định hướng về phân quyền, phân cấp trong xây dựng, tổ chức quản lý và thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, đảm bảo phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tiềm năng, thế mạnh, bản sắc văn hóa, phong tục tập quán của các dân tộc, địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Phòng Dân tộc và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

g) Tăng cường theo dõi, đôn đốc, thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ở các cấp, các ngành từ khâu chuẩn bị đến thực hiện dự án nhằm đảm bảo thực hiện đúng mục tiêu; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, lãng phí trong quá trình thực hiện.

- Thời gian thực hiện: Quý III, hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Thanh tra huyện chủ trì, phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Phòng Dân tộc và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

h) Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

i) Cập nhật, hoàn thiện dữ liệu phục vụ công tác theo dõi, phân tích và đánh giá việc thực hiện các Chương trình trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng

Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Dân tộc và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

3. Huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực

a) Đa dạng hóa việc huy động các nguồn lực để triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó, ngân sách nhà nước giữ vai trò dẫn dắt, ngân sách địa phương tham gia tích cực, kích thích các nguồn vốn ngoài nhà nước cùng tham gia. Huy động, khuyến khích sự tham gia, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; phát huy và thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, “Nhà nước và Nhân dân cùng làm”, “Nhân dân làm Nhà nước hỗ trợ” trong thực hiện các công trình và mô hình cụ thể.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Phòng Dân tộc và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

b) Phân bổ và sử dụng nguồn vốn thực hiện bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm; áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý, tổ chức thực hiện một số hoạt động của từng Chương trình.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Phòng Dân tộc và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

c) Rà soát, không để xảy ra chồng chéo, trùng lặp trong việc phân bổ nguồn lực giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia và với các chương trình, dự án khác dẫn đến tình trạng thiếu công bằng về phạm vi, đối tượng được hỗ trợ, thụ hưởng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và xã hội, Phòng Dân tộc và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

4. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu và thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hỗ trợ đặc thù

a) Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững theo thứ tự ưu tiên theo địa bàn đầu tư, đối tượng thụ hưởng, trên nhu cầu giải quyết những vấn đề bức thiết nhất của từng chương trình về kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và các hoạt động đáp ứng nhu cầu sản xuất tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực nông thôn. Trong đó, quan tâm hỗ trợ đầu tư tại các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã đạt dưới 15 tiêu chí; hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện, nâng cao chất lượng các tiêu chí và bảo đảm bền vững; hỗ trợ đầu tư xây dựng các thôn (*làng*) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện công trình giao thông kết nối, công trình điện lưới...

phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh cho các xã khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Giải quyết có hiệu quả đất ở, nhà ở, đất sản xuất cho người dân; bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng bị ảnh hưởng bởi thiên tai, sạt lở; gắn với đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

c) Cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển các hình thức tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ ở nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp theo chuỗi giá trị. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) và chủ trương dồn đổi ruộng đất để xây dựng cánh đồng lớn, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Hỗ trợ, khuyến khích thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại, hợp tác xã nông nghiệp và các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ nghèo, cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số. Rà soát, nghiên cứu, có chính sách khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

d) Tuyên truyền, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi và hướng dẫn, hỗ trợ sử dụng hiệu quả vốn vay để phát triển kinh tế.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

đ) Hỗ trợ cho các hộ nghèo, nhất là những hộ thuộc các nhóm dân tộc thiểu số khó khăn nhất, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và trẻ em, phụ nữ; trong đó, tập trung vào 03 nhóm chính sách: (i) Hỗ trợ phát triển sản xuất; (ii) Hỗ trợ về lao động - việc làm, nâng cao thu nhập; (iii) Hỗ trợ người nghèo tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Phòng Dân tộc chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

e) Tích cực kêu gọi, thu hút các nhà đầu tư đến tìm hiểu, triển khai các dự án quy mô lớn trên địa bàn để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nhất là đầu tư

kết cấu hạ tầng vùng dự án, giải quyết việc làm, đóng góp vào nguồn thu ngân sách và tham gia vào các chương trình an sinh và phúc lợi xã hội của địa phương.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

5. Phát triển văn hóa - xã hội, cải thiện khả năng thụ hưởng, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân

a) Nâng cao chất lượng giáo dục, y tế, phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân, nhất là vùng đặc biệt khó khăn. Quan tâm chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, y bác sĩ, đảm bảo đủ về số lượng, đáp ứng yêu cầu về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức, y đức.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trung tâm Y tế huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

b) Bố trí nguồn vốn phù hợp để nâng cấp, xây dựng mới cơ sở vật chất phục vụ dạy học, khám chữa bệnh.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu theo quy định.

c) Tuyên truyền, vận động hạn chế dần đi đến xóa bỏ tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; đẩy mạnh thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề bức thiết của trẻ em, phụ nữ. Nâng cao chất lượng đời sống của Nhân dân, nhất là khả năng tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

d) Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động và triển khai việc xây dựng nếp sống văn hóa ở nông thôn; bảo tồn, phát huy bản sắc, giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của các dân tộc trên địa bàn, gắn với phát triển du lịch nông thôn. Rà soát, đầu tư hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa ở cơ sở.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

đ) Chú trọng đầu tư xây dựng Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Đơn vị thực hiện: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

e) Thực hiện tốt việc thu gom, xử lý rác và nước thải sinh hoạt, chăn nuôi. Quản lý và bảo vệ bền vững tài nguyên đất, nước, rừng. Kiểm tra, xử lý nghiêm các cơ sở sản xuất, kinh doanh gây ô nhiễm môi trường.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kinh tế và Hạ tầng, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

f) Xây dựng khu chôn cất tập trung theo đúng quy hoạch, quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

6. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Nâng cao chất lượng, hiệu quả phong trào "*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*", kịp thời phát hiện, xử lý những vấn đề nhạy cảm phát sinh ngay từ cơ sở. Xây dựng, duy trì và nhân rộng các mô hình hay, hiệu quả về giữ gìn an ninh trật tự; phát huy vai trò của già làng, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, lực lượng công an xã, vai trò tự quản, tích cực của Nhân dân tham gia đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện: Công an huyện chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự huyện, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

b) Xây dựng lực lượng dân quân vững mạnh, rộng khắp, góp phần xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; tích cực xây dựng địa bàn nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vững mạnh toàn diện, bảo đảm giữ vững tiêu chí quân sự, quốc phòng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Đơn vị thực hiện Ban Chỉ huy Quân sự huyện chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; các đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết 13-NQ/TU, Chương trình số 56-CTr/HU và Kế hoạch này.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, ngành, lĩnh vực và địa bàn được giao quản lý xây dựng chương trình/kế hoạch cụ thể và bố trí nguồn lực phù hợp để triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được giao tại Kế hoạch này đảm bảo chất lượng, yêu cầu.

- Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10/6*), hằng năm (*trước ngày 10/12*) hoặc đột xuất theo yêu cầu, báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này (*qua Phòng Tài chính - Kế hoạch*) để tổng hợp, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch:

Thường xuyên theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện biết, chỉ đạo giải quyết kịp thời.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức Đoàn thể chính trị - xã hội huyện:

Chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tham gia giám sát phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận xã hội để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra trong Nghị quyết 13-NQ/TU, Chương trình số 56-CTr/HU và Kế hoạch này.

Ủy ban nhân dân huyện đề nghị các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Sở KH&ĐT (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Cơ quan, đơn vị thuộc huyện (t/h);
- Các tổ chức Đoàn thể CT-XH huyện;
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, TCKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Tiến